

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày 08-01-2020

V/v: Kiện xin ly hôn

và nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Chi.

2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp kiện xin ly hôn và nuôi con chung theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2019, Quyết Đ hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981.

Bị đơn: Anh Đào Đình Đ, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Số nhà 14, tổ 3, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt chị L, anh Đ vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình Đ kết hôn hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và có Đ1 ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam vào ngày 15 tháng 11 năm 2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh Đ không chăm lo cho gia đình, chơi bời cờ bạc. Vợ chồng đã sống ly thân được 7 năm, trong suốt thời gian đó không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị L xác Đ thời gian ly thân đã lâu, tình cảm dần phai nhạt và không thể tiếp tục cuộc hôn nhân được nữa nên chị xin ly hôn với anh Đào Đình Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đào Quốc Đ1, sinh ngày 06/3/2003 (con trai) và Đào Hải Đ2, sinh ngày 04/3/2007 (con trai). Hiện nay cháu Hải Đ2 đang ở với chị L còn cháu Quốc Đ1 đang ở với bố. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng xin nuôi cháu Hải Đ2 và giao anh Đ nuôi dưỡng cháu Quốc Đ1, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Con nuôi, con riêng: không có. Hiện chị L không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đào Đình Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy Đ của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không lấy được ý kiến của bị đơn.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án. Bị đơn anh Đào Đình Đ vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần và không có văn bản gửi Tòa nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy Đ của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy Đ tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết Đ:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình Đ.

2/ Về con chung: Giao cháu Đào Quốc Đ1, sinh ngày 06/3/2003 cho anh Đ và giao cháu Đào Hải Đ2, sinh ngày 04/3/2007 cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử (HĐXX), thấy:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy Đ tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về xét xử vắng mặt: Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Đào Đình Đ khi mở phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Tòa xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy Đ tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

* Về nội dung:

[3] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình Đ là hoàn toàn tự nguyện, có Đ1 ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam vào ngày 15 tháng 11 năm 2001, nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị L và anh Đ đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và sinh được hai người con. Nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ

chồng do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị L cho rằng anh Đ chơi bời cờ bạc, có những mối quan hệ trai gái không minh bạch, thường xuyên bỏ bê không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân 7 năm không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, điều này đã được chính quyền địa phương cũng xác nhận. Nay chị L có đơn xin ly hôn, anh Đ không có quan điểm gì về cuộc hôn nhân cũng cho thấy anh không muốn đoàn tụ trở lại. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị L và anh Đ không đạt được mục đích hôn nhân hạnh phúc, tiến bộ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó HĐXX căn cứ vào Điều 54, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử lý hôn giữa chị L và anh Đ là phù hợp với thực tế và đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đào Quốc Đ1, sinh ngày 06/3/2003 (con trai) và Đào Hải Đ2, sinh ngày 04/3/2007 (con trai). Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị L và nguyện vọng của các con chung, HĐXX thấy: Nguyện vọng xin nuôi con chung của chị là chính đáng, do đó HĐXX thấy rằng cần giao cháu Đào Quốc Đ1, sinh ngày 06/3/2003 cho anh Đ nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục và Đào Hải Đ2, sinh ngày 04/3/2007 cho chị L nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục là phù hợp.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cho nhau là phù hợp với thực tế và pháp luật.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị L không có thai nghén gì.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 143; 144; 147; 227; 228; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình Đ.

2/ Về con chung: Giao anh Đào Đình Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Đào Quốc Đ1, sinh ngày 06/3/2003 (con trai). Giao chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Đào Hải Đ2, sinh ngày 04/3/2007 (con trai) . Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị L không có thai nghén gì.

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ . Chị L được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0002191 ngày 27/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị L có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường L, TP P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Duy

